

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy định điều kiện hoạt động phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn, có sức chở dưới 5 người hoặc Bè.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;

Căn cứ Nghị định số 21/2005/ NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

Xét đề nghị của Sở Giao thông - Vận tải tại Tờ trình số 258/TT-GTVT ngày 26/3/2007 và báo cáo số 09/BC-STP ngày 26/3/2007 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo quy định điều kiện hoạt động phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn, có sức chở dưới 5 người hoặc Bè trên địa bàn tỉnh Ninh Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định điều kiện hoạt động phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn, có sức chở dưới 05 người hoặc Bè.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /: *700*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/cáo);
- Bộ GTVT (B/cáo);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ TP)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Công báo Ninh Bình;
- Lưu VT, các VP, VP4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Thắng

QUY ĐỊNH

Điều kiện hoạt động phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn có sức chở dưới 5 người hoặc bè.

(Ban hành kèm theo quyết định số: 837 /2007/QĐ-UBND ngày 12/4/2007 của UBND tỉnh Ninh Bình)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định điều kiện an toàn, cách xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở và sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ, có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn; có sức chở dưới 5 người hoặc Bè.

2. Đối tượng áp dụng:

a. Quy định này áp dụng đối với các phương tiện thủy nội địa thô sơ, có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn; có sức chở dưới 5 người hoặc Bè của tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh.

b. Quy định này không áp dụng đối với các phương tiện thủy nội địa làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, khai thác nuôi trồng chế biến thủy sản, thể thao.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Điều kiện an toàn là các yêu cầu tối thiểu đối với mỗi phương tiện để đảm bảo an toàn khi phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.

2. Các kích thước cơ bản bao gồm: Chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao mạn và chiều chìm của phương tiện.

3. Mạn khô là khoảng cách thẳng đứng đo tại vị trí giữa chiều dài thân phương tiện tính từ mép trên vạch dấu mớn nước an toàn đến mép trên của boong.

4. Sức chở của phương tiện là tải trọng toàn phần hoặc sức chở người của phương tiện ứng với vạch dấu mớn nước an toàn.

a. Trọng tải toàn phần của phương tiện là khối lượng tính bằng tấn của hàng hóa, nhiên liệu, dầu bôi trơn, nước trong khoang két, lương thực, thực phẩm, hành khách và hành lý, thuyền viên và tư trang của họ.

b. Sức chở người của phương tiện là số lượng người tối đa được phép chở trên phương tiện, trừ thuyền viên, người lái phương tiện và trẻ em dưới một tuổi.

5. Dụng cụ cứu sinh là các vật dụng nổi dùng làm phao cứu người.

CHƯƠNG II ĐIỀU KIỆN, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Điều kiện an toàn

1. Thân phương tiện phải chắc chắn, không bị thủng, không bị rò nước vào bên trong, thấp một đèn màu trắng đặt ở độ cao 2m so với mặt nước nếu phương tiện hoạt động vào ban đêm. Bè phải được kết ghép chắc chắn và thấp đèn theo quy định tại khoản 5, khoản 6 điều 50 Luật giao thông đường thủy nội địa khi phương tiện hoạt động vào ban đêm;

2. Phương tiện khi chở người phải có đủ chỗ ngồi an toàn và cân bằng trên phương tiện, có đủ dụng cụ cứu sinh tương ứng với số người được phép chở trên phương tiện, dụng cụ cứu sinh phải để ở nơi dễ lấy khi sử dụng. Đối với phương tiện chở khách du lịch phải có thêm thùng đựng rác;

3. Mạn khô của phương tiện chở hàng phải đảm bảo tối thiểu bằng 100mm; mạn khô của phương tiện chở người phải đảm bảo tối thiểu bằng 200mm.

4. Phương tiện phải được đo đạc, xác định kích thước, sức chở và được sơn vạch mớn nước an toàn.

5. Các dụng cụ dùng để điều khiển phương tiện phải đảm bảo chắc chắn và sử dụng thuận tiện.

Điều 4. Xác định kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện

1. Xác định kích thước cơ bản của phương tiện:

a. Chiều dài lớn nhất (ký hiệu L_{max}) tính bằng mét, đo theo chiều dọc trên boong ở mặt dọc tâm từ nút lái đến mút mũi phương tiện.

b. Chiều rộng lớn nhất (ký hiệu B_{max}) tính bằng mét, đo theo chiều ngang trên boong ở mặt cắt rộng nhất của phương tiện.

c. Chiều cao mạn (ký hiệu D) tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép boong ở vị trí chiều dài L_{max} .

d. Chiều chìm (ký hiệu d) tính bằng mét đo từ đáy phương tiện đến mép trên của vạch mớn nước an toàn ở vị trí giữa chiều dài L_{max} .

2. Xác định sức chở của phương tiện:

a. Sức chở đối với phương tiện chở hàng là tải trọng toàn phần (dưới 01 tấn) khi hành hoá tối đa được xếp trực tiếp và cân bằng trên phương tiện tương ứng với mạn khô của phương tiện.

b. Sức chở đối với phương tiện chở người là số người tối đa (dưới 5 người) được xếp đủ chỗ ngồi và cân bằng trên phương tiện tương ứng tối thiểu với mạn khô của phương tiện.

3. Sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện:

Dấu mớn nước an toàn của phương tiện được sơn bằng một vạch sơn có màu khác với màu sơn mạn phương tiện, vạch sơn có chiều dày 25mm, chiều

cao 250mm nằm ngang trên hai mạn tại vị trí giữa của chiều dài L_{max} , cách mặt trên mép boong 100mm đối với phương tiện chở hàng, cách 200m đối với phương tiện chở người.

Điều 5. Điều kiện người lái phương tiện

Người lái phương tiện phải đủ 15 tuổi trở lên, đủ sức khoẻ, biết bơi, phải học qua lớp bồi dưỡng kiến thức Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và được cấp giấy chứng nhận. Trường hợp sử dụng phương tiện vào mục đích kinh doanh thì độ tuổi của người lái phương tiện phải đủ 18 tuổi trở lên, không quá 55 tuổi đối với nữ và 60 tuổi đối với nam.

Điều 6. Phạm vi hoạt động

Phương tiện thô sơ có tải trọng toàn phần dưới 01 tấn, có sức chở dưới 5 người hoặc bè được phép hoạt động trên các tuyến sông, hồ, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình phải đảm bảo các điều kiện về an toàn tại quy định này và các quy định khác của pháp luật.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của chủ phương tiện

1. Đo kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện theo quy định tại điều 4 của quy định này. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu đo và việc sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện;

2. kê khai điều kiện an toàn của phương tiện (theo mẫu kèm theo - Phụ lục 1);

3. Có trách nhiệm duy trì và đảm bảo các điều kiện an toàn của phương tiện theo quy định tại điều 3 của quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND huyện, thành phố, thị xã

1. Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn trong phạm vi quản lý có trách nhiệm:

a. Hướng dẫn chủ phương tiện xác định kích thước cơ bản, xác định sức chở và sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện theo yêu cầu của chủ phương tiện để lập bản kê khai điều kiện an toàn thủy nội địa;

b. Xác nhận phương tiện đủ điều kiện (theo mẫu kèm theo- Phụ lục 2) khi chủ phương tiện nộp bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện.

c. Lập sổ, lưu trữ và quản lý hồ sơ xin xác nhận phương tiện thô sơ đủ điều kiện hoạt động.

2. Theo dõi, tổng hợp tình hình xác nhận phương tiện thô sơ đủ điều kiện hoạt động thuộc thẩm quyền, thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ của Sở Giao thông - Vận tải.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giao thông- Vận tải

Giúp UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy định này và tham mưu trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung quy định

Nếu phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm báo cáo về Sở Giao thông - Vận tải để tổng hợp và đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung. *Tôn*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Bùi Văn Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KÝ, ĐĂNG KIỂM

(dùng cho loại phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có
sức chở dưới 05 người, hoặc bè)

Tên phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Loại phương tiện:.....

Vật liệu đóng phương tiện:.....

Kích thước cơ bản: ($L_{max} \times B_{max} \times D \times d$) = (.....)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn

b) Sức chở người:người

Tình trạng vỏ phương tiện:.....

Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn(kè) trên hai mạn và mạn khô
còn:.... mm

Dụng cụ cứu sinh: Số lượng(chiếc); Loại.....

Đèn tín hiệu:.....

Tôi xin cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật,
nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Tạingày tháng năm 200...

Chủ phương tiện

(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG PHẢI ĐĂNG KIỂM**

(dùng cho loại phương tiện không có động cơ có trọng tải toàn phần từ 1 đến 5 tấn hoặc chở người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 mã lực hoặc có sức chở dưới 5 người)

Tên phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Loại phương tiện:.....

Vật liệu đóng phương tiện:.....

Kích thước cơ bản: (L_{max} x B_{max} x D x d) = (.....)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn

b) Sức chở người:người

Tình trạng vỏ phương tiện:.....

Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn(kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:.... mm

Dụng cụ cứu sinh: Số lượng(chiếc); Loại.....

Đèn tín hiệu:.....

Tôi xin cam đoan tất cả các phân ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Tạingày tháng năm 200..

Xác nhận của UBND Phường, Xã
(Ký tên đóng dấu)

Chủ phương tiện
(ký và ghi rõ họ tên)